

Số: 456/2019/QĐST- HNGĐ

Tân phú, ngày 21 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 404/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đinh Thái Ch., sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Quốc C., sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số X2, ấp Y2, xã Z2, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thái Ch. và ông Nguyễn Quốc C. tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2013, quyền số 01/2013, ngày 30/7/2013).

Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, kinh tế không ổn định dẫn tới mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Cả hai bắt đầu sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó bà Ch. và ông C. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Ch. và ông C. có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đình Mẫn Nh., sinh ngày 14/3/2013 và Nguyễn Đình Mẫn Nh2., sinh ngày 26/12/2014. Bà Ch. và ông C. thỏa thuận bà Đinh Thái Ch. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung Nguyễn Đình Mẫn Nh., sinh ngày 14/3/2013 và Nguyễn Đình Mẫn Nh2., sinh ngày 26/12/2014. Ông Nguyễn Quốc C. không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Ch. và ông C. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Bà Ch. và ông C. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thái Ch. và ông Nguyễn Quốc C. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Đinh Thái Ch. và ông Nguyễn Quốc C. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2013, quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2013) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Đinh Thái Ch. trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đình Mẫn Nh., sinh ngày 14/3/2013 và Nguyễn Đình Mẫn Nh2., sinh ngày 26/12/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Quốc C. do bà Đinh Thái Ch. không có yêu cầu.

+ Ông C. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, bà Ch. có quyền yêu cầu ông C. cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ch. và ông C. xác nhận không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Bà Ch. và ông C. xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Đinh Thái Ch. và ông Nguyễn Quốc C. chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Ch. và ông C. đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0012908, ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng